

Số: 05/QĐ-VKSTC-V15

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*gn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban tư pháp của Quốc hội;
- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Đảng ủy VKSNDTC;
- Website VKSNDTC;
- Lưu: VT, V15.



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hòa Bình
Nguyễn Hòa Bình

QUY CHẾ

Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-VKSTC-V15 ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức, viên chức của Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. *Bổ nhiệm* là việc công chức, viên chức được quyết định giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý (chức vụ) hoặc chức danh tư pháp, chức danh khác (chức danh) theo quy định của pháp luật.

2. *Bổ nhiệm lần đầu* là việc công chức, viên chức được quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lần đầu tiên.

3. *Bổ nhiệm lại* là việc công chức, viên chức khi hết thời hạn giữ chức vụ, chức danh được quyết định bổ nhiệm tiếp tục giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm.

4. *Điều động* là việc công chức, viên chức được quyết định chuyển từ cơ quan, đơn vị này đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác trong ngành Kiểm sát nhân dân.

5. *Luân chuyển* là việc công chức, viên chức trong diện quy hoạch được bổ nhiệm giữ chức vụ ở đơn vị mới trong thời hạn nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ.

6. *Biệt phái* là việc công chức, viên chức của Viện kiểm sát nhân dân đến làm việc ở cơ quan nhà nước hoặc đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

7. *Từ chức* là việc công chức, viên chức đang giữ chức vụ đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

8. *Miễn nhiệm* là việc công chức, viên chức đang giữ chức vụ, chức danh được cấp có thẩm quyền quyết định không tiếp tục giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm.

9. *Thôi giữ chức vụ* là việc công chức được cấp có thẩm quyền quyết định không giữ chức vụ đang đảm nhiệm để điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ khác hoặc công chức có nguyện vọng không tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm.

10. *Cách chức* là việc công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

11. *Không bổ nhiệm lại* là việc công chức, viên chức khi hết thời hạn giữ chức vụ, chức danh không được quyết định bổ nhiệm tiếp tục giữ chức vụ, chức danh đó.

12. *Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ* là Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, phòng được giao nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ tại đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

13. *Người đứng đầu* là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Vụ trưởng và tương đương, Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Trưởng phòng và tương đương.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ theo quy định.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, không bổ nhiệm lại công chức, viên chức phải theo đúng quy định của pháp luật.

3. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và điều kiện, tiêu chuẩn của công chức, viên chức; bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Trách nhiệm và thẩm quyền

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, không bổ nhiệm

lại đối với công chức, viên chức giữ chức vụ, chức danh trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao tuyển chọn, xem xét việc miễn nhiệm, cách chức Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân các cấp có trách nhiệm tuyển chọn người có đủ điều kiện dự thi Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp; đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Kiểm sát viên, Kiểm tra viên các ngạch theo quy định.

4. Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao tuyển chọn, xem xét để Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Hội đồng thi tuyển Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp (Hội đồng thi tuyển Kiểm sát viên) tổ chức các kỳ thi, công bố danh sách những người trúng tuyển và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp.

Hội đồng thi tuyển Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp tổ chức các kỳ thi, công bố danh sách những người trúng tuyển và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương bổ nhiệm người đã trúng tuyển làm Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp.

Hội đồng thi tuyển Điều tra viên tổ chức các kỳ thi, công bố danh sách những người trúng tuyển và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm người đã trúng tuyển làm Điều tra viên.

5. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm giúp Ban cán sự đảng, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân và Ủy ban kiểm sát cùng cấp đề xuất nhân sự, nhận xét, đánh giá, thẩm định, xây dựng hồ sơ và thực hiện các nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ.

Chương II

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung của Đảng, Nhà nước và của Ngành đối với công chức, viên chức và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ, chức danh được bổ nhiệm theo quy định.

2. Công chức, viên chức được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Trong diện quy hoạch chức vụ đó hoặc tương đương trở lên; có đầy đủ hồ sơ và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục bổ nhiệm;

b) Tuổi bổ nhiệm:

- Công chức, viên chức được bổ nhiệm lần đầu phải còn đủ thời gian công tác ít nhất là 05 năm; trường hợp đã giữ chức vụ nhưng do nhu cầu công tác mà được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương thì không tính tuổi như bổ nhiệm lần đầu; trường hợp đã từ chức, miễn nhiệm hoặc bị cách chức, giáng chức nếu được xem xét để bổ nhiệm thì việc tính tuổi để bổ nhiệm thực hiện như bổ nhiệm lần đầu;

- Tuổi bổ nhiệm chức vụ, chức danh thuộc Viện kiểm sát quân sự các cấp được thực hiện theo quy định của Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của Bộ Quốc phòng;

c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao, được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận.

3. Công chức, viên chức được xem xét bổ nhiệm chức danh phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và quy định tại Khoản 1, điểm c Khoản 2 Điều này.

4. Công chức, viên chức bị cách chức hoặc giáng chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm chức vụ theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và các quy định pháp luật có liên quan. Không đề nghị bổ nhiệm đối với công chức, viên chức đang trong thời gian xem xét hoặc bị thi hành kỷ luật.

Điều 6. Thời hạn giữ chức vụ, chức danh

1. Thời hạn bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ là 05 năm. Thời hạn giữ chức danh Kiểm sát viên, Điều tra viên khi được bổ nhiệm lần đầu là 05 năm, trường hợp được bổ nhiệm lại hoặc nâng ngạch thì thời hạn là 10 năm.

2. Công chức, viên chức khi hết thời hạn giữ chức vụ, chức danh thì phải được xem xét để thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Trường hợp thay đổi tên chức vụ do thay đổi tên cơ quan, đơn vị thì thời hạn để bổ nhiệm lại tính từ ngày quyết định bổ nhiệm chức vụ cũ có hiệu lực.

4. Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ “quyền” hoặc “phụ trách” đơn vị không quá 06 tháng, được hưởng phụ cấp chức vụ của cấp trưởng. Thời gian đảm nhiệm “quyền” hoặc “phụ trách” không được tính vào thời hạn giữ chức vụ cấp trưởng.

Điều 7. Trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ

1. Trình tự bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hiện như sau:

- Bước 1: Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nhu cầu hoặc đề xuất của cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ để xác định chủ trương, nguồn nhân sự hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt đề kiện toàn chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trường hợp cần thiết thì tiến hành lấy phiếu thăm dò tín nhiệm để có cơ sở lựa chọn nhân sự.

- Bước 2: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ xây dựng hồ sơ bổ nhiệm công chức; tổng hợp đơn khiếu nại, tố cáo và tài liệu có liên quan đến việc bổ nhiệm (nếu có) để báo cáo Ban cán sự đảng có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.

- Bước 3: Công chức thuộc đối tượng bổ nhiệm làm bản tự kiểm điểm đánh giá trong thời gian 03 năm công tác gần nhất (đối với bổ nhiệm lần đầu), trong nhiệm kỳ (đối với bổ nhiệm lại) về: Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc; tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân; tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 4: Đơn vị có nhân sự được đề nghị bổ nhiệm tổ chức hội nghị toàn thể đơn vị hoặc cán bộ chủ chốt, thành phần theo quy định tại Điều 9 Quy chế này để tham gia ý kiến và lấy phiếu tín nhiệm, có sự giám sát của cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ; trước khi lấy phiếu, người được giới thiệu trình bày bản tự kiểm điểm, chương trình hành động (hoặc ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ) nếu được bổ nhiệm. Người đạt tín nhiệm trên 50% số phiếu thu về của hội nghị thì mới tiến hành các bước tiếp theo.

- Bước 5: Lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp họp nhận xét, đánh giá và có ý kiến về việc bổ nhiệm.

Đảng ủy cơ quan nơi người được đề nghị bổ nhiệm nhận xét, đánh giá và có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm.

- Bước 6: Ban cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh họp, quyết nghị về việc đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và có văn bản hiệp ý với cấp

ủy cấp huyện về việc bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ký quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân địa phương theo thẩm quyền được phân cấp.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ký tờ trình đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

- Bước 7: Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao họp xem xét, quyết nghị về việc bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và có văn bản hiệp ý với cấp ủy cấp tỉnh. Sau khi có văn bản hiệp ý đồng ý bổ nhiệm của cấp ủy cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra quyết định bổ nhiệm.

2. Trình tự bổ nhiệm lãnh đạo cấp vụ và tương đương, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, lãnh đạo Viện nghiệp vụ và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Viện nghiệp vụ và tương đương) thực hiện như sau:

- Bước 1: Lãnh đạo, cấp ủy đơn vị căn cứ nhu cầu, đề xuất chủ trương, nguồn nhân sự kiện toàn chức vụ lãnh đạo, quản lý của đơn vị, báo cáo Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết nghị.

- Bước 2: Thực hiện như Bước 2, 3, 4 và Bước 5 quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Bước 3: Lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm. Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết nghị, trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định bổ nhiệm.

3. Trình tự bổ nhiệm chức vụ cấp phòng và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (cấp phòng) thực hiện như sau:

- Bước 1: Lãnh đạo, cấp ủy đơn vị căn cứ nhu cầu, đề xuất chủ trương, nguồn nhân sự kiện toàn chức vụ cấp phòng của đơn vị, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phụ trách (đối với chức vụ cấp phòng của đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao) hoặc lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (đối với chức vụ cấp phòng của đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao) quyết định theo phân cấp quản lý.

- Bước 2: Thực hiện như Bước 3 và Bước 4 Khoản 1 Điều này.

- Bước 3: Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phụ trách cho ý kiến về việc bổ nhiệm đối với chức vụ cấp phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao để trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân cấp cao báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao xem xét, quyết định bổ nhiệm đối với lãnh đạo cấp phòng của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

4. Trình tự bổ nhiệm chức vụ theo Khoản 1, 2 và 3 Điều này đối với nhân sự từ cơ quan, đơn vị khác đến thực hiện như sau:

- Bước 1: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ đề xuất nhân sự để điều động hoặc tiếp nhận và bổ nhiệm; Ban cán sự đảng hoặc lãnh đạo, cấp ủy căn cứ nhu cầu, thống nhất về chủ trương và nhân sự.

- Bước 2: Đại diện Ban cán sự đảng hoặc lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp trao đổi với lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc hiệp ý với cấp ủy nơi đến; trao đổi với người được đề nghị bổ nhiệm về yêu cầu nhiệm vụ; làm việc với Ban cán sự đảng hoặc cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi người đó đang công tác để thống nhất về việc điều động hoặc tiếp nhận và bổ nhiệm.

- Bước 3: Ban cán sự đảng hoặc lãnh đạo, cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân thảo luận, xem xét và cho ý kiến về việc điều động hoặc tiếp nhận và bổ nhiệm.

- Bước 4: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định hoặc có tờ trình kèm hồ sơ đề nghị cấp trên xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý.

5. Việc bổ nhiệm Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu và cấp khu vực do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương.

6. Trường hợp bổ nhiệm chức vụ qua thi tuyển, trước kỳ thi phải thực hiện trình tự các bước tương ứng với mỗi chức vụ theo Khoản 1, 2, 3 và Khoản 4 Điều này. Sau khi trúng tuyển, Hội đồng thi tuyển đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm.

7. Trình tự bổ nhiệm lại: Chậm nhất là 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm chức vụ, cơ quan quản lý công chức, viên chức thực hiện trình tự bổ nhiệm lại tương ứng với mỗi chức vụ theo Khoản 1, 2, 3 Điều này, hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm lại theo Điều 15 Quy chế này, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 8. Trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh

1. Trình tự bổ nhiệm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

- Bước 1: Ban cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ vào chỉ tiêu số lượng Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, xác định chủ trương và nhân sự bổ nhiệm;

- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng hồ sơ bổ nhiệm; tập hợp đơn khiếu nại, tố cáo và các tài liệu có liên quan đến việc bổ nhiệm (nếu có) để báo cáo Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét;

- Bước 3: Công chức thuộc đối tượng bổ nhiệm làm bản tự kiểm điểm đánh giá trong thời gian 03 năm công tác gần nhất về: Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc; tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân; tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 4: Đơn vị có công chức thuộc đối tượng bổ nhiệm tổ chức hội nghị toàn thể đơn vị nơi công chức đang công tác để tham gia ý kiến và lấy phiếu tín nhiệm, có sự giám sát của cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ; trước khi lấy phiếu, người được đề nghị bổ nhiệm kiểm điểm và báo cáo kết quả công tác. Người đạt tín nhiệm trên 50% số phiếu thu về của hội nghị thì mới tiến hành các bước tiếp theo.

Lãnh đạo, cấp ủy đơn vị họp nhận xét, đánh giá và bỏ phiếu để cho ý kiến về việc bổ nhiệm.

Ban chấp hành Đảng bộ cơ quan nơi công chức đang công tác tổ chức hội nghị để nhận xét và lấy phiếu tín nhiệm.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao lấy phiếu tín nhiệm của cán bộ chủ chốt trong ngành Kiểm sát nhân dân.

- Bước 5: Vụ Tổ chức cán bộ hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm trình Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao tuyển chọn, xem xét việc bổ nhiệm và báo cáo kết quả với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Bước 6: Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao tuyển chọn để Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước bổ nhiệm.

2. Trình tự bổ nhiệm chức danh tư pháp qua thi tuyển:

- Bước 1: Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ chỉ tiêu, số lượng chức danh được giao để xác định chủ trương thi tuyển và bổ nhiệm.

- Bước 2: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ xây dựng hồ sơ dự thi; tập hợp đơn khiếu nại, tố cáo và các tài liệu có liên quan (nếu có) trình Ủy ban kiểm sát cùng cấp tuyển chọn người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi.

- Bước 3: Hội đồng thi tuyển tổ chức kỳ thi tuyển, công bố danh sách những người trúng tuyển và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương bổ nhiệm người đã trúng tuyển vào các chức danh tư pháp theo quy định.

3. Trình tự bổ nhiệm chức danh tư pháp không qua thi tuyển:

- Bước 1: Ban cán sự đảng hoặc lãnh đạo và cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân các cấp căn cứ chỉ tiêu số lượng chức danh được giao để xác định chủ trương bổ nhiệm.

- Bước 2: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ xây dựng hồ sơ bổ nhiệm; tập hợp đơn khiếu nại, tố cáo và các tài liệu có liên quan đến việc bổ

nhiệm (nếu có) trình Ủy ban kiểm sát cùng cấp tuyển chọn người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương bổ nhiệm theo thẩm quyền được phân cấp.

4. Trình tự bổ nhiệm các chức danh khác thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều này và các quy định cụ thể của pháp luật đối với từng chức danh.

5. Trình tự bổ nhiệm lại: Chậm nhất là 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm chức danh, cơ quan quản lý công chức, viên chức thực hiện quy trình bổ nhiệm lại tương ứng với mỗi chức danh theo Bước 1, 2, 3, 4, 5 Khoản 1, Bước 1, 2 Khoản 2, Khoản 3, 4 Điều này, hoàn thành hồ sơ bổ nhiệm lại, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Thành phần hội nghị lấy phiếu tín nhiệm

1. Thành phần hội nghị cán bộ chủ chốt:

a) Lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gồm: Tập thể lãnh đạo và cấp ủy cùng cấp; Trưởng đoàn thể (Bí thư Chi đoàn, Chủ tịch Công đoàn); Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; Kiểm sát viên cao cấp; Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm tra viên chính và tương đương trở lên trong đơn vị.

b) Lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gồm: Tập thể lãnh đạo và cấp ủy cùng cấp; Trưởng đoàn thể (Bí thư Chi đoàn, Chủ tịch Công đoàn); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; Kiểm sát viên cao cấp; Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm tra viên chính và tương đương trở lên thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

2. Thành phần hội nghị toàn thể lấy phiếu tín nhiệm đối với:

a) Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm: Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Kiểm sát viên cao cấp, Điều tra viên cao cấp; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;

b) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương gồm toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương gồm toàn thể công chức của Viện nghiệp vụ và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;

d) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương gồm công chức, viên chức trong phòng;

đ) Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện gồm công chức của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Trình tự lấy phiếu tín nhiệm

1. Cơ quan có thẩm quyền lấy phiếu tín nhiệm thông báo chủ trương, quán triệt và phổ biến về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với chức vụ hoặc chức danh cần bổ nhiệm qua tuyển chọn hoặc thi tuyển.

2. Giới thiệu danh sách, tóm tắt lý lịch, nhận xét, đánh giá về nhân sự được giới thiệu lấy ý kiến tín nhiệm.

3. Nhân sự được giới thiệu trình bày bản tự kiểm điểm và ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ nếu được bổ nhiệm.

4. Hội nghị tiến hành lấy phiếu tín nhiệm.

Điều 11. Lấy ý kiến cấp ủy

Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trao đổi bằng văn bản với cấp ủy cấp tỉnh về nhân sự đề nghị việc bổ nhiệm chức vụ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trao đổi bằng văn bản với cấp ủy cấp huyện về nhân sự đề nghị việc bổ nhiệm chức vụ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp có công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm.

Điều 12. Điều kiện bổ nhiệm lại, không bổ nhiệm lại

1. Việc bổ nhiệm lại khi có đủ các điều kiện sau:

a) Hết thời hạn giữ chức vụ hoặc chức danh và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ;

b) Đạt tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;

c) Cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

2. Việc không bổ nhiệm lại trong các trường hợp sau:

a) Không đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc công chức, viên chức có nguyện vọng không bổ nhiệm lại;

b) Không bổ nhiệm lại nếu trong nhiệm kỳ công tác, công chức, viên chức thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có hai lần bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Hai năm trở lên bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ;
- Đẻ xảy ra từ 02 bị can, bị cáo trở lên bị đình chỉ do không phạm tội hoặc bản án có hiệu lực pháp luật tuyên bị cáo không phạm tội do lỗi của mình;
- Đẻ xảy ra sai phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do lỗi của mình.

Điều 13. Bổ nhiệm lại trong trường hợp không đủ nhiệm kỳ

1. Công chức, viên chức khi hết thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác mà đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm lại thì làm thủ tục kéo dài cho đến thời điểm nghỉ hưu; nếu còn từ 02 năm công tác trở lên thì làm thủ tục bổ nhiệm lại cho đến thời điểm nghỉ hưu.

2. Công chức khi hết thời hạn giữ chức danh mà thời gian công tác đến khi nghỉ hưu không còn đủ nhiệm kỳ thì làm thủ tục bổ nhiệm lại cho đến thời điểm nghỉ hưu.

Điều 14. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc bổ nhiệm lại

1. Cấp nào có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm công chức, viên chức thì cấp đó có thẩm quyền bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

2. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức bổ nhiệm lại có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ cấp trên rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

Điều 15. Hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, không bổ nhiệm lại

1. Hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:

- a) Tờ trình đề nghị việc bổ nhiệm (bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại);
- b) Nghị quyết của Ban cán sự đảng hoặc văn bản của lãnh đạo và cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân (nơi không có Ban cán sự đảng) về việc bổ nhiệm;
- c) Văn bản hiệp ý của cấp ủy địa phương theo quy định;
- d) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quản lý cán bộ, công chức của Bộ Nội vụ (không quá 6 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý;

đ) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị có liên quan đến việc bổ nhiệm lần đầu, trường hợp bổ nhiệm lại chỉ bổ sung văn bằng chứng chỉ mới (nếu có);

e) Bản tự kiểm điểm, nhận xét đánh giá của công chức, viên chức trong thời gian 03 năm công tác gần nhất đối với bổ nhiệm lần đầu hoặc trong nhiệm kỳ đối với bổ nhiệm lại;

g) Nhận xét đánh giá của lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị;

h) Biên bản kiểm phiếu tín nhiệm;

i) Nhận xét đánh giá của cấp ủy hoặc chính quyền nơi cư trú (có giá trị trong thời hạn 12 tháng);

k) Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (có giá trị trong thời hạn 12 tháng);

l) Bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định.

2. Hồ sơ không bổ nhiệm lại gồm tờ trình, các tài liệu về điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

Điều 16. Công bố và trao Quyết định bổ nhiệm

1. Việc công bố và trao quyết định bổ nhiệm phải được tiến hành trước khi quyết định có hiệu lực.

2. Maket, tiêu đề của lễ công bố và trao quyết định bổ nhiệm ghi: Tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định; lễ công bố và trao quyết định bổ nhiệm chức vụ (chức danh)...; địa danh, thời gian tổ chức buổi lễ.

3. Chương trình lễ công bố và trao quyết định gồm: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; đại diện cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ công bố quyết định bổ nhiệm (trước khi công bố mời người được bổ nhiệm lên vị trí danh dự để nghe công bố và nhận quyết định); người có thẩm quyền ký quyết định bổ nhiệm hoặc lãnh đạo đơn vị được ủy quyền lên trao quyết định và phát biểu giao nhiệm vụ; đại diện cấp ủy địa phương phát biểu ý kiến (nếu có); người được bổ nhiệm phát biểu nhận nhiệm vụ (người được bổ nhiệm chức danh Kiểm sát viên còn phải tuyên thệ theo Điều 85 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014), trường hợp nhiều người cùng được trao quyết định thì cử đại diện phát biểu nhận nhiệm vụ.

Điều 17. Chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại

Công chức, viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hưởng phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với chức vụ, chức danh được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Chương III

ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYÊN, BIỆT PHÁI

Điều 18. Điều động

1. Việc điều động công chức, thay đổi vị trí việc làm của viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Được cấp có thẩm quyền quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc do nhu cầu của cơ quan, đơn vị quản lý;
- b) Do chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật;
- c) Theo kế hoạch sử dụng, sắp xếp, bố trí công chức trong cơ quan, đơn vị và giữa các cơ quan, đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- d) Theo nguyện vọng cá nhân, được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Trình tự:

a) Công chức, viên chức có đơn trình bày nguyện vọng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ nơi công chức chuyển đến đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều động;

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trao đổi với cơ quan, đơn vị có liên quan theo phân cấp quản lý trong ngành Kiểm sát nhân dân và xin ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp theo quy định;

c) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều động hoặc trình cấp trên xem xét, quyết định điều động.

3. Thôi giữ chức vụ:

Khi công chức được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ hoặc được bố trí, phân công công tác ở đơn vị khác ngoài ngành Kiểm sát nhân dân hoặc khi công chức đang giữ chức vụ có nguyện vọng không tiếp tục giữ chức vụ thì cấp có thẩm quyền ra quyết định thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm.

Điều 19. Luân chuyển

1. Việc luân chuyển công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân chỉ thực hiện đối với công chức giữ chức vụ và trong quy hoạch, thuộc các trường hợp sau:

a) Theo yêu cầu nhiệm vụ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức của cơ quan, đơn vị;

b) Luân chuyển giữa Viện kiểm sát nhân dân các cấp, giữa các đơn vị cùng cấp theo quy hoạch nhằm tiếp tục rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng công chức lãnh đạo, quản lý.

2. Trình tự:

a) Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân các cấp căn cứ quy hoạch, kế hoạch luân chuyển để xem xét, quyết định chủ trương, vị trí, nhân sự thực hiện luân chuyển;

b) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình luân chuyển theo quy định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 20. Biệt phái

1. Việc biệt phái công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân chỉ thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Theo nhiệm vụ đột xuất, cấp bách;

b) Để thực hiện công việc chỉ cần giải quyết trong một thời gian nhất định.

2. Không biệt phái đối với công chức, viên chức nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

3. Thời hạn biệt phái công chức, viên chức không quá 03 năm.

4. Công chức, viên chức được cử biệt phái chịu sự phân công, bố trí, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị nơi được biệt phái đến và vẫn thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị trước khi biệt phái. Cơ quan, đơn vị cử công chức, viên chức biệt phái có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp sau khi hết thời hạn biệt phái.

Điều 21. Chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái

1. Công chức giữ chức vụ được điều động đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đang đảm nhiệm thì được bảo lưu chênh lệch phụ cấp chức vụ trong thời gian 06 tháng. Công chức, viên chức giữ chức vụ được điều động do yêu cầu công tác, nguyện vọng hoặc do sắp xếp tổ chức mà không được giữ chức vụ thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ (nếu có) trong thời gian 06 tháng kể từ ngày điều động.

2. Công chức được luân chuyển đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đang đảm nhiệm thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện đang được hưởng trong thời gian luân chuyển.

3. Công chức, viên chức được biệt phái do cơ quan đơn vị trước khi biệt phái trả lương và bảo đảm các quyền lợi khác trong thời gian biệt phái. Công chức, viên chức được biệt phái đến làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC

Điều 22. Từ chức

1. Việc từ chức đối với công chức, viên chức được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Tự nguyện, chủ động xin từ chức để chuyển giao vị trí lãnh đạo, quản lý;
- b) Tự nhận thấy không đủ sức khỏe, năng lực, uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao;
- c) Tự nhận thấy sai phạm, khuyết điểm của cơ quan, đơn vị mình hoặc của cấp dưới có liên quan đến trách nhiệm của mình;
- d) Vì lý do cá nhân khác.

2. Công chức, viên chức chưa được cấp có thẩm quyền quyết định cho từ chức vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao.

3. Công chức, viên chức không được từ chức trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Trình tự, hồ sơ việc cho từ chức

1. Trình tự xem xét việc từ chức như sau:

- a) Công chức, viên chức có đơn xin từ chức;
- b) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền;
- c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị việc cho từ chức gồm các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 24. Miễn nhiệm, cách chức

1. Công chức, viên chức đương nhiên được miễn nhiệm chức vụ, chức danh khi nghỉ hưu, thôi việc, chuyển ngành hoặc được miễn nhiệm chức vụ khi được cấp có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác khác mà không được kiêm nhiệm chức vụ cũ.

2. Công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định miễn nhiệm chức vụ, chức danh khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ sức khỏe; vì hoàn cảnh gia đình hoặc lý do khác mà xét thấy không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao;

b) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước nhưng chưa đến mức bị kỷ luật bằng hình thức cách chức; vi phạm quy định của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ chính trị nội bộ;

c) Không đủ năng lực, uy tín để làm việc.

3. Việc cách chức đối với công chức, viên chức được thực hiện như sau:

a) Kiểm sát viên bị cách chức theo quy định tại Điều 89 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

b) Công chức, viên chức bị cách chức chức vụ, chức danh (trừ Kiểm sát viên) theo quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và các quy định của pháp luật đối với từng chức vụ, chức danh cụ thể.

Điều 25. Trình tự, hồ sơ về việc miễn nhiệm

1. Trình tự:

a) Công chức, viên chức có đơn đề nghị được miễn nhiệm hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ nơi công chức, viên chức đang công tác đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm;

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, xin ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp theo quy định;

c) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thông báo và nghe ý kiến của công chức, viên chức về việc miễn nhiệm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc miễn nhiệm hoặc trình cấp trên xem xét, quyết định việc miễn nhiệm.

2. Hồ sơ về việc miễn nhiệm gồm:

a) Tờ trình về việc miễn nhiệm;

b) Các văn bản có liên quan khi xem xét miễn nhiệm theo Khoản 2 Điều 23 Quy chế này.

Điều 26. Trình tự, hồ sơ về việc cách chức

1. Trình tự:

a) Cách chức Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên:

- Bước 1: Người bị xem xét cách chức có bản kiểm điểm;

- Bước 2: Cơ quan, đơn vị nơi người bị xem xét cách chức tổ chức kiểm tra, xác minh vi phạm và kiểm điểm làm rõ sai phạm của người bị đề nghị cách chức;

- Bước 3: Cơ quan, đơn vị nơi người bị xem xét cách chức họp, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định;

- Bước 4: Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát các cấp họp, xem xét việc cách chức Kiểm sát viên, Kiểm tra viên; Hội đồng tuyển chọn Điều tra viên họp, xem xét việc cách chức Điều tra viên;

- Bước 5: Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao họp, xem xét, đề nghị Chủ tịch nước cách chức Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân các cấp đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cách chức Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm tra viên các ngạch của cấp mình; Hội đồng tuyển chọn Điều tra viên đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cách chức Điều tra viên;

b) Cách chức chức vụ, chức danh khác thực hiện từ Bước 1 đến Bước 3 Khoản 1 Điều này và các quy định của pháp luật về việc xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức.

Việc cách chức chức vụ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện phải có ý kiến của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và của cấp ủy cùng cấp;

c) Cách chức chức vụ, chức danh thuộc Viện kiểm sát quân sự các cấp do Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương quyết định hoặc đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định theo quy định.

2. Hồ sơ gồm:

a) Bản kiểm điểm của người bị xem xét cách chức;

b) Biên bản họp cơ quan, đơn vị kiểm điểm vi phạm của người bị xem xét cách chức;

c) Biên bản họp Hội đồng kỷ luật cơ quan, đơn vị (nếu có);

d) Biên bản họp Ủy ban kiểm sát, Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng tuyển chọn Điều tra viên, Hội đồng tuyển chọn Kiểm tra viên (nếu có);

đ) Các tài liệu xác minh, kết luận vi phạm của người bị xem xét cách chức và các tài liệu khác có liên quan;

e) Văn bản của Ban cán sự đảng, cấp ủy địa phương đối với trường hợp cách chức Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;

g) Văn bản đề nghị cách chức của cấp có thẩm quyền.

Điều 27. Chính sách đối với công chức từ chức, miễn nhiệm

1. Công chức giữ chức vụ xin từ chức theo quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 21 của Quy chế này được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ theo quy định. Trường hợp thời hạn giữ chức vụ còn dưới

06 tháng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng trong 06 tháng, kể từ ngày quyết định từ chức có hiệu lực.

2. Công chức giữ chức vụ xin từ chức theo quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều 21 của Quy chế này được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày quyết định từ chức có hiệu lực.

3. Công chức giữ chức vụ bị miễn nhiệm do không đủ sức khỏe để tiếp tục lãnh đạo quản lý thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ trong 06 tháng, kể từ ngày quyết định miễn nhiệm có hiệu lực.

4. Công chức giữ chức vụ bị miễn nhiệm theo quy định tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều 23 Quy chế này thì thôi hưởng phụ cấp chức vụ kể từ ngày quyết định miễn nhiệm có hiệu lực.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này đến toàn thể công chức, viên chức của đơn vị và tổ chức thực hiện.

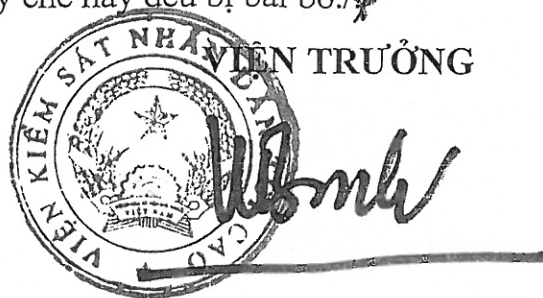
2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

3. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức vụ và Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên các ngạch thuộc Viện kiểm sát quân sự theo Quy chế này và các quy định về quản lý cán bộ của Quân ủy trung ương và Bộ Quốc phòng.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.



Nguyễn Hòa Bình